

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **51/2022/HS-ST**  
Ngày 29 tháng 8 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1 – Ông Hồ Văn Hào

2 – Bà Phan Thị Hương Thanh.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nhung - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Văn Đức Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần T V**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 24 tháng 6 năm 1972 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm M, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần V N Con bà: Cao T H (Đã chết); Chồng: Mai Đ T và có 02 con: Con lớn sinh 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/8/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/8/2007.

Bị cáo Trần T V bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần V G**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1995 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm xx, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần V T, sinh năm 1973 và con bà: Nguyễn T H, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần V G bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lê V C, sinh năm 1995.

Trú tại: Xóm x, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt ( có đơn xin xét xử vắng mặt.)

+ Anh Trần V N, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt ( có đơn xin xét xử vắng mặt.)

+ Anh Lê H N, sinh năm 1998.

Trú tại: Xóm x, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt ( có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Vũ V Q, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm M, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt ( có đơn xin xét xử vắng mặt.)

+ Anh Phạm H D, sinh năm 1985.

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt ( có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Vi V K, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N Đ, Nghệ An.

Vắng mặt ( có đơn xin xét xử vắng mặt.)

**Người chứng kiến:**

+Anh Trần V G, sinh năm 1995. Có mặt

Trú tại: Xóm xx, xã N, thị xã T H, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Nguyễn V N, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 14 giờ 05 phút ngày 16/12/2021, Công an phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An phát hiện đối tượng Phạm H D, sinh năm 1985, trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, Phạm H D khai nhận số ma túy mà D đã sử dụng là D mua của Trần T V, sinh năm 1972, trú tại: Xóm Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Cơ quan Công an thị xã Thái Hòa đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần T V. Quá trình khám xét, cơ quan Công an thị xã Thái Hòa đã thu giữ trong bồn cầu nhà vệ sinh của Trần T V 01 gói

nilong trong suốt, kích thước 4x 13cm, bên trong có chứa 115 viên nén ma túy màu hồng nghi là ma túy ( trong đó 104 viên nén màu hồng và 11 cục chất bột màu hồng đã được sấy khô); thu giữ số tiền 2.670.000đ; 10 (mười) túi nilong trong suốt, kích thước mỗi túi 4x13cm và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen. Quá trình điều tra Trần T V khai nhận: Số ma túy trên là do V mua vào đầu tháng 12/2021 của một người đàn ông tên S ( bạn cũ của chồng V) ở huyện Q (V không biết danh tính, địa chỉ cụ thể của người này) 01 gói ma túy loại hồng phiến với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. V đã bàn bạc với Trần V G, sinh năm 1995, trú tại: Xóm x, xã N, thị xã T (G là đối tượng nghiện ma túy đang sinh sống trong nhà V từ nhiều năm nay) nếu có người hỏi mua ma túy thông qua G thì G báo lại với V để V bán ma túy còn G thu tiền rồi đưa lại cho V. Số ma túy bị cáo V mua của người đàn ông tên S, Trần T V đã bán cho nhiều đối tượng nghiện ma túy, số ma túy còn lại 115 viên chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra Công an thị xã Thái Hòa khám xét, thu giữ. Từ đầu tháng 12/2021, bị cáo V cùng với bị cáo Trần V G đã thực hiện việc bán ma túy cho 6 đối tượng sau:

***Hành vi bán ma túy cho Trần V Nc, trú tại: Xóm Đ, xã H, thị xã T H, tỉnh Nghệ An.***

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 12/12/2021, Trần V N là đối tượng nghiện ma túy đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. Tại đây Trần V N đã mua của V 11 viên ma túy loại hồng phiến với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), sau khi mua được ma túy N đã sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 15giờ ngày 14/12/2021, Trần V N đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. Tại đây Trần V N đã mua của V 05 viên ma túy loại hồng phiến với giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng), sau khi mua được ma túy N đã sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ ba: Vào khoảng 17giờ ngày 15/12/2021, Trần V N đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. Tại đây Trần V N đã mua của V 02 viên ma túy loại hồng phiến với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy N đã sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ tư: Vào khoảng 20 giờ ngày 15/12/2021, Trần V N đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. Tại đây Trần V N đã mua của V 03 viên ma túy loại hồng phiến với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy N đã sử dụng hết số ma túy trên.

***- Hành vi bán ma túy cho đối tượng Vũ V Q, sinh năm 1985, trú tại: Xóm Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.***

Quý có quen biết Trần V G và biết G đang ở nhà Trần T V và biết V có bán ma túy. Nên Q đã liên lạc với G để nhờ G mua ma túy của Trần T V. Cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 14/12/2021, Vũ V Q đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng (Trước khi đi Q có điện thoại cho Trần T V và được G đồng ý bán). Q đưa cho G số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và sau đó G đưa cho Q 05 viên hồng phiến), sau khi mua được ma túy Q đã sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Vũ V Q tiếp tục đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. Tại đây Q đã mua 03 viên ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thông qua Trần V G, sau khi mua được ma túy Q đã sử dụng hết số ma túy trên ( Số tiền mua ma túy lần này, Q chưa trả cho Trần T V).

***Hành vi bán ma túy cho Lê V C , sinh năm 1992, trú tại: Xóm xx, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.***

+ Lần thứ nhất: Vào trưa ngày 10/12/2021, Lê V C đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng (Trước khi đi Q có điện thoại cho Trần V G và được G đồng ý bán). C đưa cho G số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và sau đó G đưa cho C 02 viên hồng phiến), sau khi mua được ma túy C đã sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ hai: Vào tối ngày 15/12/2021, Lê V C đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. Tại đây, thông qua Trần V G, C đã mua 03 viên ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy C đã sử dụng hết số ma túy trên.

***Hành vi bán ma túy cho đối tượng Lê H Nn, sinh năm 1995, trú tại xóm xx, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.***

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 10/12/2021, Lê H N đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng (Trước khi đi N có điện thoại cho Trần V G và được G đồng ý bán ma túy). Tại nhà V, N đã mua của Trần T V 02 viên ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy N đã sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 15/12/2021, Lê H N đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. (Trước khi đi N có điện thoại cho Trần V G và được G đồng ý bán ma túy). Tại đây, thông qua Trần V G, N đã mua 03 viên ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sau khi mua được ma túy N đã sử dụng hết số ma túy trên.

Ngoài ra Trần V G còn khai nhận, bị cáo đã giúp bị cáo V bán ma túy cho anh Trần V N, trú tại: Xóm Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An nhưng không nhớ cụ thể về thời gian và số lượng ma túy cũng như số tiền bán ma túy.

***Hành vi bán ma túy cho đối tượng Phạm H D , sinh năm 1985, trú tại khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An và Vi V K, sinh năm 1988, trú tại: Xóm T, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ an.***

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/12/2021, Phạm H D đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. D đưa cho Trần T V số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và sau đó V đưa cho D 05 viên hồng phiến. Quá trình mua bán ma túy giữa Trần T V và Phạm H D được Phạm H D sử dụng điện thoại của mình ghi hình lại, sau khi mua được ma túy D đã sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 14/12/2021, Phạm H D đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. D đưa cho Trần T V số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và sau đó V đưa cho D 03 viên hồng phiến. Cũng như lần trước việc mua bán ma túy giữa Trần T V và Phạm H D được Phạm H D sử dụng điện thoại của mình ghi hình lại, sau khi mua được ma túy D đã sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ ba: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, Phạm H D cùng với Vi V K cùng nhau góp tiền (D góp 250.000đ, K góp 50.000đ) cùng đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. D là người trực tiếp mua ma túy của Trần T V, còn K đứng ở ngoài trước cổng nhà V. D đưa cho Trần T V số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và sau đó V đưa cho D 03 viên hồng phiến, sau khi mua được ma túy D và K đã sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ tư: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 16/12/2021, Phạm H D đến nhà Trần T V để mua ma túy sử dụng. D đưa cho Trần T V số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và sau đó V đưa cho D 03 viên hồng phiến, sau khi mua được ma túy D đã sử dụng hết số ma túy trên. Khi vừa sử dụng xong thì bị Công an phường H, thị xã T phát hiện và lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng mà D dùng để sử dụng ma túy.

Ngày 16/12/2021, Trần T V bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 31/12/2021, Trần V G đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đầu thú về hành vi của mình.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định của cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa ngày 16/12/2021 xác định: Vật chứng là 01 gói nilong trong suốt có kích thước (4 x 7)cm bên trong có chứa 115 viên nén màu hồng (Trong đó có 104 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm và 11 viên màu hồng đã bị biến dạng do bị ngấm nước trước khi bị phát hiện thu giữ) thu giữ của Trần T V trong quá trình khám xét khẩn cấp có tổng khối lượng 10,65 gam (Mười phẩy sáu mươi lăm gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại bản Kết luận giám định số 26/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 24/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu các hạt viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần T V gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 10,65 gam.

Quá trình điều tra vụ án, Trần T V và Trần V G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố bị cáo Trần T V về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b,c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trần V G về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS tuyên bố bị cáo Trần T V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần T V từ 10 năm đến 11 năm tù.

-Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38 BLHS tuyên bố bị cáo Trần V G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần V G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điều 106 - BLTTHS năm 2015.

-Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư kích thước (25 x 35)cm, bên trong chứa 01 chai nhựa trong suốt, phía dưới có gắn một ống hút tờ tiền mệnh giá 2000đ; 01 (một ) tờ giấy bạc kích thước (2x4)cm là công cụ sử dụng ma túy thu giữ của Phạm H D.

+ 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (10 x18)cm, được niêm phong theo đúng quy định trên các mép dán của gói niêm phong có chữ ký bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (một) túi nilong trong suốt kích thước (4x7)cm và 105 viên nén màu hồng còn lại có khối lượng 9,65gam (chín phẩy sáu mươi lăm gam).

- Đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (Một ) chiếc điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia, số sim IMEI 1 353482151195602, số IMEI 2 353482153195600, lắp sim số 034600xxxx đã qua sử dụng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần T V.

- Trả lại cho bị cáo Trần T V số tiền 2.670.000đ (Hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần T V đã chuyển đến số tài khoản 39490109561900000 của Chi cục Thi hành án dân sự

thị xã Thái Hòa được mở tại Kho bạc nhà nước Thị xã Thái Hòa. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Trần T V, Trần V G đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần T V và Trần V G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã có căn cứ xác định: Trong thời gian từ đầu tháng 12 năm 2021, Trần T V đã mua của một người đàn ông không quen biết ở huyện Q 01(một) gói ma túy loại (Methamphetamine) với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhằm mục đích bán để kiếm lời. Trong thời gian từ ngày từ 10/12/2021, tại nhà Trần T V thuộc xóm Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì Trần T V và Trần V G đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, thu lợi bất chính số tiền 4.750.000đ (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Cụ thể Trần T V đã trực tiếp bán ma túy cho Trần V N 4 lần số tiền là 1.850.000đ; bán ma túy cho Vũ V Q 02 lần số tiền là 800.000đ ( Q chưa trả 300.000đ), bán ma túy cho Lê V C 02 lần số tiền là 500.000đ, bán ma túy cho Lê H N 02 lần số tiền là 500.000đ, bán ma túy cho Phạm H D 4 lần với số tiền là 1.400.000đ; Trần V G giúp sức bán ma túy cho Trần T V 06 lần, trong đó bán ma túy cho Lê H N 02 lần, bán ma túy cho Lê V C 02 lần và bán ma túy cho Vũ V Q 2 lần. Quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ tại nơi ở của Trần T V 115 viên ma túy có khối lượng 10,65gam. Số ma túy trên do Trần T V cất dấu và bỏ vào bồn cầu nhà vệ sinh của mình thì bị phát hiện thu giữ. Trần VG không biết số ma túy trên.

Như vậy hành vi của Trần T V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, i khoản 2 điều 251

BLHS; Hành vi của Trần V G đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương, việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện ma túy. Trần T V đã từng bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi nên đã bất chấp pháp luật, gieo rắc tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây hậu quả xấu về nhiều mặt cho xã hội nên cần xét xử nghiêm. Bị cáo Trần V G tự nguyện đến cơ quan Công an thị xã Thái Hòa đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo G thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần T V ban đầu không khai nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên sau đó đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần T V có bố đẻ là Trần V N được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng 3, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt. Tuy nhiên việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Phân hóa vai trò, vị trí và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Vụ án có đồng phạm, Trần T V là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo V là người tàng trữ 115 viên ma túy. Bị cáo V là người trực tiếp bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần. Ngoài ra khi có các đối tượng nghiện ma túy hỏi mua ma túy thông qua G thì G báo lại với V để V bán ma túy còn G thu tiền rồi đưa lại cho V. Như vậy bị cáo G là giúp sức tích cực cho bị cáo V trong việc bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần nên bị cáo G chịu trách nhiệm hình sự vai trò sau bị cáo Vinh.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này theo quy định tại khoản 5 điều 251 BLHS, ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 - BLTTHS năm 2015, Điều 47 BLHS năm 2015.

- Đối với vật chứng thu giữ của Phạm H Dgồm: 01 (một) phong bì thư kích thước (25x 35)cm, bên trong chứa 01 chai nhựa trong suốt, phía dưới có gắn một ống hút tờ tiền mệnh giá 2000đ; 01 (một ) bật lửa màu xanh; 01 (một ) tờ giấy bạc



kích thước (2x4)cm là công cụ sử dụng ma túy thu giữ của Phạm H D không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Trần T V gồm:

+ 10 (mười) túi nilong trong suốt, kích thước mỗi túi (4x13)cm và 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (10 x18)cm, được niêm phong theo đúng quy định trên các mép dán của gói niêm phong có chữ ký bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (một) túi nilong trong suốt kích thước (4x7)cm và 105 viên nén màu hồng còn lại có khối lượng 9,65gam (chín phẩy, sáu mươi lăm gam). Đây là vật không còn giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01(Một) chiếc điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia, số sim IMEI 1 353482151195602, số IMEI 2 353482153195600, lắp sim số 034600xxxx đã qua sử dụng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần T V. Đây là công cụ phương tiện Trần T V liên lạc để bán ma túy cho các đối tượng nghiện nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

+ Số tiền 2.670.000đ (Hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần T V đã chuyển đến số tài khoản 39490109561900000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa được mở tại Kho bạc nhà nước Thị xã Thái Hòa. Đây là số tiền do bị cáo lao động mà có nên cần trả lại cho bị cáo Trần T V. Tuy nhiên cầm tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần T V do không xác định được họ tên lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với các đối tượng mua ma túy của Trần T V và Trần V G gồm: Vũ VQ, Lê H N, Lê V C, Phạm H D, Vi V K và Trần V N do số ma túy các đối tượng mua của bị cáo V, G đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý đối với các đối tượng trên. Vì vậy, Công an thị xã Thái Hòa đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1.Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trần T V phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần T V 09 (chín) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trần V G phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần VG 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 - BLTTHS năm 2015, Điều 47 BLHS năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) phong bì thư kích thước (25 x 35)cm, bên trong chứa 01 chai nhựa trong suốt, phía dưới có gắn một ống hút tờ tiền mệnh giá 2000đ; 01 (một) lữa màu xanh; 01 (một) tờ giấy bạc kích thước (2x4)cm là công cụ sử dụng ma túy thu giữ của Phạm H D;

+10 (mười) túi nilong trong suốt, kích thước mỗi túi (4x13)cm; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước 10 x18cm, được niêm phong theo đúng quy định trên các mép dán của gói niêm phong có chữ ký bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong; 01 (một) túi nilong trong suốt kích thước (4x7)cm và 105 viên nén màu hồng còn lại có khối lượng 9,65gam (chín phẩy sáu mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia, số sim IMEI 1 353482151195602, số IMEI 2 353482153195600, lắp sim số 034600xxxx đã qua sử dụng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trần T V.

Toàn bộ số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2022.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Truy thu từ bị cáo Trần T V số tiền 4.750.000đ (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền 2.670.000đ (Hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) đã tạm giữ, còn lại phải truy thu từ bị cáo Trần T V số tiền 2.080.000đ (Hai triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Buộc bị cáo Trần T V, Trần V G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần V Ng, anh Lê H N, anh Lê V C, anh Phạm H D, anh Vi V K và anh Vũ V Q được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Thái Thị Hà**

